

TIẾNG VIỆT 2 – PHIẾU BÀI TẬP 12

Phân biệt ai/ay; yên/uyên; Mở rộng vốn từ về gia đình; Từ chỉ đặc điểm – câu nêu đặc điểm

BÀI 1: Điền vần "ai" hoặc "ay" vào chỗ trống cho đúng

1. Hăng h___'___
2. Máy b_____
3. Bàn t_____
4. Củ c___'___
5. Ch___ __ nhảy
6. Tr___'___ cây
7. H___'___ lòng
8. Đẳng c_____
9. Th_____ đôi

BÀI 2: Điền vần "yên" hoặc "uyên" vào chỗ trống cho đúng

1. Bình _____
2. Chim y___'___
3. Th___'___ buồm
4. _____ tĩnh
5. Lời kh_____
6. Tr___'___ thông
7. Ch___'___ động
8. D_____ dáng
9. Kh_____ bảo

BÀI 3: Mở rộng vốn từ về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm.

1. Cho các từ ngữ sau: ông ngoại, yêu thương, chăm chỉ, cháu nội, nhường nhịn, hiếu thảo, cô chú, quan tâm. Hãy xếp các từ ngữ trên vào 2 cột thích hợp trong bảng dưới đây:



Từ ngữ chỉ người thân trong gia đình

Từ ngữ chỉ tình cảm, thái độ giữa các thành viên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nói từ ngữ chỉ đối tượng/bộ phận ở cột A với từ ngữ chỉ đặc điểm tương ứng ở cột B:

Cột A

Cột B

- | | | | |
|---------------------|---|---|---------------------------|
| 1. Mái tóc của ông | • | • | a. ấm áp, táo tợn |
| 2. Giọng nói của mẹ | • | • | b. tinh nghịch, hồn nhiên |
| 3. Bàn tay của bố | • | • | c. bạc phơ, đốm hoa râm |
| 4. Nụ cười của bé | • | • | d. chai sạn, vững chãi |

3. Trong các câu sau, câu nào là câu nêu đặc điểm? Hãy đánh dấu (X) vào ô trống trước câu đúng:

- [] a) Bố em đang làm việc ở ngoài vườn.
- [] b) Mẹ em là bác sĩ giỏi ở bệnh viện tỉnh.
- [] c) Khu vườn nhà bà ngoại rất rộng rãi và xanh mát.
- [] d) Anh trai em luôn quan tâm và nhường nhịn em.

4. Viết 2 câu nêu đặc điểm:

a) Nêu đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách của một người thân trong gia đình em:

.....

b) Nêu đặc điểm của một đồ vật/kỷ niệm gắn liền với gia đình em (ngôi nhà, chiếc bàn ăn,...):

.....